

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hào

Bà Bùi Thị Thu

Ông Trần Văn Khiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 08/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐ-ST ngày 06/4/2022, đối với bị cáo:

Lê Văn H - Sinh năm 1991

Tên gọi Kc: Không; Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Số CCCD: 036091007388

Nơi cư trú: Xóm 15 - xã H - huyện H - tỉnh N

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn H4: 9/12

Bố đẻ: Lê Văn H1; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H2 (đều đã chết)

Vợ: Hà Thùy L, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo ra đầu thú, hiện tại ngoại.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS:** Luật sư Lê Ngọc V - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

*** Bị hại:** Trần Văn Đ, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm 18 - xã T - huyện T - tỉnh N.

(Bị hại Trần Văn Đ đang đi thi hành án, có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Đoàn Thanh H3, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Xóm 19 - xã H - huyện H - tỉnh N (là bị cáo cùng tham gia hành vi Cướp tài sản, hiện đang đi thi hành án tại trại giam Thanh Phong - tỉnh Thanh Hóa)

*** Người làm chứng:**

1. Ông Phan Văn H4
2. Anh Vũ Văn V
3. Anh Đỗ H5 K
4. Anh Vũ Văn L
5. Anh Phạm Văn C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 07/02/2021, Trần Văn H5 biết Trần Văn Đ đánh bạc bịp ở nhà Hán Văn Tiến (ở xóm 3 - xã T - huyện T), nên Trần Văn H5 đã rủ Đoàn Thanh H3 cùng đến nhà Tiến bắt quả tang Đ nh3 khi đến nơi nhóm đánh bạc đã dừng chơi (trong nhóm đánh bạc có Mai Văn D). Sau đó Trần Văn H5, Đoàn Thanh H3 đã đến nhà Trần Văn C1, chơi và kể lại việc bắt Đ chơi cờ bạc bịp nh3 không được. C1 nói để gọi cho Mai Văn D ra hỏi xem như nào rồi C1 lấy điện thoại gọi vào số của D bảo D đến nhà C1 chơi, uống nước. Một lúc sau D đến và vào ngồi ở bàn uống nước tại phòng khách cùng C1, Trần Văn H5, Đoàn Thanh H3. Trần Văn H5 kể lại việc lúc sáng vào nhà Tiến bắt Đ đánh bạc bịp nhưng xảy thì D nói “Lúc mọi người đến thì vừa nghỉ chơi rồi. Muốn bắt Đ thì dễ thôi”. Trần Văn H5 hỏi bắt như thế nào thì D nói: “Để cháu gọi cho Đ xem, nếu nó còn quân bài “bịp” cháu sẽ bố trí để các chú đến bắt nó” rồi D gọi điện cho Đ nhưng Đ không nghe máy. D nói “Nếu tôi cháu dụ Đ đến chơi đánh bạc bịp được thì sẽ gọi lại cho anh H5”, tất cả đều đồng ý. Khi cả nhóm tính toán lên kế hoạch bắt Đ đánh bạc bịp thì Trần Văn H5 bảo để gọi cho Nguyễn Mạnh H5 (tức H5 cộng) xuống bắt Đ để vạch trần Đ chơi bài bịp và thu lại tiền của những người Đ đã bịp trước đây, tất cả đều đồng ý. Sau đó D, H5 và H3 ra về. Trên đường về H5 bảo H3 cứ về đi có gì thì tối H5 gọi. Khoảng 15 giờ D liên lạc được với Đ, D nói dối Đ là có mấy người bạn đi tàu đến chơi và hỏi Đ có bộ quân vị nào không mang sang để tối chơi thì Đ đồng ý. Khoảng 30 phút sau Đ đến nhà đưa cho D 4 quân bài chắn và dặn D “tối chơi thì cắt 4 đầu quân bài chắn phần đỉnh đầu để làm vị”. D cầm quân bài và nói với Đ “Tối có gì cháu gọi

chú”. D xác định sẽ dụ Đ chơi bạc bịp tại nhà ông Phan Văn H6 ở gần nhà D nên gọi cho ông H6 nói “Tôi cho cháu nhờ tí”, ông H6 không nói gì. Sau đó D đi mua bộ bài chắn 100 quân rồi rút 4 quân cửu văn ra và thay vào đó 4 quân cửu văn mà Đ đã đưa. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D gọi điện cho Trần Văn H5 nói “Đ đã đưa quân bài vị cho em rồi, tối nay tổ chức ở gần nhà em có chú C1 biết đấy, anh sắp xếp thêm người vào chơi, khoảng 20 giờ chơi”, Trần Văn H5 bảo để sắp xếp, sẽ có người gọi cho D. Sau đó Trần Văn H5 gọi cho Đoàn Thanh H3 nói H3 liên lạc với D để sắp xếp người đến chơi. H3 gọi cho Lê Văn H (sinh năm 1991 ở xóm 15 - xã H - huyện H) và cho H số điện thoại của D để H đến gặp D và cùng chơi. Sau đó Trần Văn H5 gọi điện cho Nguyễn Mạnh H5 và hẹn H5 xuống để bắt bạc bịp, hẹn đón H5 tại thị trấn L. Khoảng gần 19 giờ, Trần Văn H5 chở C1 sang quán cà phê Green ở thị trấn L và nói với C1 chờ Nguyễn Mạnh H5. Khoảng 19 giờ, Nguyễn Mạnh H5 cùng Lê Đức L1 và Nguyễn Huy H7 đi xe taxi do anh Đỗ Hùng K lái đi từ Nam Đ xuống thị trấn L gặp Trần Văn H5 và C1 tại quán cà phê Green. Tại đây, Trần Văn H5 nói do nhà có việc bận nên C1 sẽ dẫn cả nhóm vào bắt Đ cờ bạc bịp và bảo với Nguyễn Mạnh H5 sẽ có cả Đoàn Thanh H3 sang tham gia cùng rồi Trần Văn H5 đi về. Một lúc sau Đoàn Thanh H3 cùng Phạm Văn K được anh Vũ Văn V chở trên xe ô tô màu đen (do K thuê) đến gặp nhóm Nguyễn Mạnh H5. Tại đây, H3, C1, K, Nguyễn Mạnh H5 ngồi cùng một bàn, H7 và L1 ngồi bàn bên cạnh. Trần Văn C1 nói: ở dưới này có thằng Đ đánh bạc bịp, anh em bắt xảy mấy lần, hôm nay nó sử dụng thiết bị đánh bạc bịp đeo trong người rồi, anh em vào bắt quả tang và bắt Đ trả lại tiền và bắt phạt Đ. Khi cả nhóm ngồi chờ vào bắt Đ đánh bạc bịp thì C1 nói do quen biết Đ nên C1 chỉ dẫn đến chỉ chỗ đánh bạc chứ không vào, H3 nói cả nhóm vào trước còn H3 vào sau để dàn xếp. Không có đối tượng nào trong nhóm phản đối. Cả nhóm ngồi chờ tại quán cà phê khoảng 15 phút.

Về việc tổ chức sới bạc, khoảng 17 giờ 30 phút thì Mai Văn D có bạn tên là Trần Ngọc H7 (hiện chưa xác Đ được địa chỉ) đến chơi, khi D và H7 đang ăn cơm thì khoảng 18 giờ H gọi cho D nói là em của H5 và hẹn D đón. Sau khi đón được H vào nhà, khoảng gần 20 giờ D gọi điện cho Đ bảo đến chơi thì Đ nói đến luôn. D rủ H7 ở lại cùng đánh bạc rồi dẫn H7 và H sang nhà ông H6 ngồi chờ nhóm Đ. Khoảng 20 giờ Đ cùng Hán Văn H8, anh Vũ Văn L, anh Phạm Văn C, đi xe do H8 chở đến địa điểm đánh bạc. Trước khi đi đến sới bạc, Đ đã buộc bộ báo rung dùng để đánh bạc bịp vào bắp chân bên phải. Khi gần đến nơi thì Đ gọi cho D và D bảo cháu Bình (con ông H6) ra dẫn nhóm Đ vào nhà ông H6. Khi vào đến nơi, D và Đ cùng ra rổ bát ở sân giếng lấy bát đĩa, Đ nói với D chọn chiếc bát mỏng rồi cả hai cầm bát đĩa vào nhà, D lấy kéo cắt 4 quân vị từ 4 quân bài chắn mà Đ đã đưa rồi bỏ lại bộ bài chắn còn 96 quân không dùng đến ở trong phòng. Tại đây, H8, Đ, D, H7, H ngồi xuống chiếu dưới nền nhà cùng chơi đánh bạc, cụ thể: D là người cầm đĩa có đặt 4 đầu quân cửu văn đã cắt (mỗi quân đều có 2 mặt đen và trắng) và úp bát lên trên mặt đĩa để xóc, các đối tượng còn lại đặt cược bằng tiền vào bên chắn hoặc bên lẻ, khi D mở bát ra thuộc bên chắn (mặt phía trên của các quân vị đều cùng màu hoặc đen trắng có tỉ lệ 2-2) hay thuộc bên lẻ (mặt phía trên của các quân vị có tỉ lệ màu đen trắng là 1-3, 3-1) thì

bên nào đặt trùng sẽ được thu gấp đôi số tiền mình đã đặt, Đ có thiết bị báo rung ngồi bên cạnh Đ. Mỗi ván chơi các đối tượng đặt tổng số tiền từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Anh L và anh C ngồi trên giường sát đó để xem các đối tượng đánh bạc.

Tại quán cà phê Green, khoảng hơn 20 giờ C1 bảo “Anh em đi thôi, trong đó chơi rồi”. Các đối tượng đang ngồi chờ tại quán cà phê đứng lên đi theo C1. C1, Nguyễn Mạnh H5, L1 và K lên xe anh V, H7 và H3 lên xe taxi của nhóm Nguyễn Mạnh H5 thuê đi đến gần nhà ông H4. Khi đến gần nhà ông H6, H3 đứng ở đầu đường còn C1 dẫn Nguyễn Mạnh H5, H7, L1, K đến chỉ nhà ông H6 rồi C1 quay về. Cả 4 đối tượng ập vào phòng có nhóm đánh bạc, Nguyễn Mạnh H5 hô to “tắt cả ngồi im, tao là H5 Cộng Nam Định đây, thằng nào là thằng Đ”, Đ đứng lên thì Nguyễn Mạnh H5 hô chúng mày vào khám người nó cho tao. K đến sờ vào bắp chân Đ thấy có vật gồ lên thì hô “a, có cái gì đây này”. Nguyễn Mạnh H5 bắt Đ cởi quần ra nhưng Đ không cởi, cả nhóm lao vào đánh đấm Đ, H7 dùng dao bấm dí vào cổ Đ đe dọa, L1 và Nguyễn Mạnh H5 tát Đ rồi K và H7 giữ tay Đ để Nguyễn Mạnh H5 kéo quần Đ xuống. Khi phát hiện Đ dấu máy báo quân vị ở cH, Nguyễn Mạnh H5 nói “Bây giờ chúng mày tính thế nào, mày ăn của em tao là thằng Thiệu bao nhiêu tiền rồi thì trả hết lại cho nó, không thì tao đưa hết chúng mày lên Công an” rồi Nguyễn Mạnh H5 bảo L1 chụp ảnh lại để làm bằng chứng và cả nhóm lôi Đ bảo đưa lên Công an (Bút lục 96, 97). Đ nói “em xin các anh” thì Nguyễn Mạnh H5 nói “thế ý mày giờ thế nào”. Đ nói “Em xin biểu các anh 50 triệu”. Nhóm Nguyễn Mạnh H5 lại tiếp tục lôi Đ bảo đi lên Công an, Đ lại xin tha. Nguyễn Mạnh H5 bảo “để tao gọi thằng em tao vào nói chuyện với chúng mày” rồi Nguyễn Mạnh H5 gọi điện cho H3 bảo “Mày ở đâu vào giải quyết hộ anh cái”. Một lúc sau H3 vào bảo Nguyễn Mạnh H5 đi ra ngoài, chỗ này có người quen của H3 nên để H3 dàn xếp. H3 yêu cầu Đ đưa tiền cho chúng nhưng Đ nói không có, chúng tiếp tục đánh Đ. Nguyễn Mạnh H5 đi vào phòng đe dọa Đ “mày bịp của bọn nó bao nhiêu tiền thì trả lại cho chúng nó, nếu không tao báo công an” rồi lại đi ra ngoài. H3 lấy uy của Nguyễn Mạnh H5 yêu cầu Đ đưa cho chúng 400 triệu đồng nhưng Đ nói không có, H3 bắt Đ phải vay tiền để đưa cho chúng, Đ sợ nên đã phải vay của C 100 triệu đồng đưa cho H3, H3 bảo số còn lại viết giấy nợ. H lấy giấy bút và bắt Đ, Đ viết giấy vay nợ Nguyễn Mạnh H5 hẹn 3 ngày sau phải trả, mỗi người phải viết giấy vay với số tiền 400 triệu. Lúc này Đ cũng viết giấy vay Nguyễn Mạnh H5 với số tiền 400 triệu đồng mục đích để Đ viết theo. Đ viết giấy vay 300 triệu thì H tát Đ một cái và nói: “Tao đọc 400 triệu sao mày lại viết 300 triệu”, Đ nói: “Anh đọc 400 triệu nhưng em vừa vay được 100 triệu để đưa cho anh thì em chỉ viết vay 300 triệu thôi”, H không nói gì và tiếp tục đọc cho Đ viết giấy vay Nguyễn Mạnh H5 với số tiền là 300 triệu đồng. Sau khi viết xong giấy vay nợ, Đ và D đưa giấy vay cho H3, H3 đưa cho H cầm. H3 nói với Đ: “Đúng 29 tết phải trả số tiền này cho anh H5” sau đó các đối tượng đi ra chỗ đỗ xe ô tô.

Sau đó cả nhóm Nguyễn Mạnh H5, H3, H7, K, L1, H bỏ đi và H3 gọi điện cho Trần Văn H5 bảo “Anh ơi đi ăn, bọn em xử lý chúng nó rồi”. Trần Văn H5 đón C1 và cùng nhóm H3, Nguyễn Mạnh H5 xuống Quất Lâm ăn đêm. Tại

khu vực trước cửa quán ăn, khi đứng cùng H3, H và Nguyễn Mạnh H5 thì Trần Văn H5 bảo H3 đưa anh Nguyễn Mạnh H5 mấy chục để anh ấy tiêu. H3 đã đưa tiền cho Nguyễn Mạnh H5. Ăn xong Nguyễn Mạnh H5 và L1, H7 lên xe đi về thành phố Nam Định. Trên đường về Nguyễn Mạnh H5 đếm tiền rồi nói với H7, L1 “Chúng nó cho 30 triệu” rồi Nguyễn Mạnh H5 đưa cho L1 20 triệu bảo đem trả nợ anh S cho H5, L1 đã cầm 20 triệu đem đến trả cho anh Trần Công S (sinh năm 1985 ở 1/201 T, phường N, thành phố N). Sau khi ăn xong, H3 trả tiền ăn hết 2 triệu, tiền xe ô tô K thuê hết 1,4 triệu. Sau đó H, K, H3 lên xe ô tô của anh V, C1 lên xe ô tô của Trần Văn H5 đi về. Trên đường về thì H3 gọi điện cho Trần Văn H5 bảo đợi ở cầu Hà Lạn - xã H. Trần Văn H5 đi xe đến cầu Hà Lạn thì dừng xe, xe chở H3 đến dừng sau xe Trần Văn H5. Sau đó H3, Trần Văn H5, C1, K, H xuống xe đứng ở trên cầu. H3 chia cho Trần Văn H5, C1, K, H mỗi người 8 triệu đồng và gửi Trần Văn H5 mang về cho D số tiền 8 triệu đồng, H3 chiếm hưởng số tiền còn lại. Sau đó các đối tượng lên xe ô tô đi về. Sáng ngày hôm sau, Trần Văn H5 chuyển qua H9 (bạn của H5, không rõ địa chỉ) đưa cho Mai Văn D số tiền 8 triệu đồng.

Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án “Cướp tài sản” vào ngày 19/2/2021, vụ án “Đánh bạc” vào ngày 15/4/2021 và nhập hai vụ án này đồng thời khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh H5, Lê Đức L1, Trần Văn H5, Trần Văn C1, Đoàn Thanh H3, Nguyễn Huy H7 về tội: “Cướp tài sản”; Lê Văn D và Lê Văn H về tội “Cướp tài sản” và tội “Đánh bạc”; Trần Văn Đ và Lê Văn H8 về tội “Đánh bạc”

Trong giai đoạn điều tra, do Nguyễn Huy H7 và Lê Văn H bỏ trốn nên CQĐT đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra, ra quyết định truy nã đối với 02 bị can Nguyễn Huy H7 và Lê Văn H. Các bị can còn lại đã bị đưa ra xét xử ngày 27/12/2021.

Ngày 01/12/2021, Lê Văn H đến CQĐT đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và nộp lại số tiền 8.000.000 đồng được Đoàn Thanh H3 đưa cho từ tiền chiếm đoạt của anh Đ.

*Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo **Lê Văn H** về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 BLHS và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác Đ đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố về tội “Cướp tài sản” và “Đánh bạc” là đúng, không oan.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị xử phạt bị cáo:

Lê Văn H từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê

Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai loại tội là từ 6 năm 6 tháng tù đến 7 năm 3 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện VKSND luận tội, trong phần tranh luận đối đáp:

- Bị cáo Lê Văn H và Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí tội danh, điều luật mà VKSND tỉnh Nam Định đã luận tội. Luật sư đề nghị xem xét bị cáo H phạm tội do bị rủ rê, giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án, nhân thân không có tiền án tiền sự, không bị chịu tình tiết tăng nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, ấn định cho bị cáo mức hình phạt thấp dưới mức đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

- Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn H đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng lời khai của người bị hại, người làm chứng; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Cho rằng Trần Văn Đ là đối tượng thường chơi cờ bạc bịp, nên muốn bắt Đ phải nộp phạt tiền, Trần Văn H5, Đoàn Thanh H3, Trần Văn C1, Mai Văn D đã bàn bạc thống nhất tìm địa điểm đánh bạc, rồi dụ Trần Văn Đ đến đánh bạc, để đồng bọn vào đe dọa khống chế, dùng vũ lực đánh Đ để chiếm đoạt tiền của Trần Văn Đ. Cụ thể như sau, Mai Văn D là người tìm địa điểm đánh bạc, gọi điện rủ Đ đến đánh bạc, bảo H5 bố trí thêm người vào đánh bạc, sau đó Đoàn Thanh H3 đã gọi điện cho Lê Văn H, cho H số điện thoại của D để H liên hệ sang đánh bạc cùng D, Đ; để tăng thêm lực lượng gây sức ép cho Đ phải sợ thì Trần Văn H5 gọi Nguyễn Mạnh H5 xuống tham gia; Nguyễn Mạnh H5 rủ thêm Lê Đức L1, Nguyễn Huy H7 đi cùng.

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/02/2021, khi được Mai Văn D thông báo địa điểm thời gian nơi Trần Văn Đ, Mai Văn D, Lê Văn H cùng một số đối tượng đang đánh bạc tại nhà ông Phan Văn H4 ở tổ dân phố Tây L1 - thị trấn Ninh Cường - huyện Trực Ninh - tỉnh Nam Đ; thì Nguyễn Mạnh H5, Đoàn Thanh H3, Lê Đức L1, Phạm Văn K, Nguyễn Huy H7 đã đến nơi các đối tượng đang đánh bạc, xông vào đe dọa khống chế, dùng vũ lực đánh Đ để nhằm chiếm đoạt của Trần Văn Đ số tiền 400 triệu đồng, trong đó đã bắt Đ phải đưa luôn 100 triệu đồng - số tiền 300

triệu đồng thì Lê Văn H đã tắt và bắt Đ phải viết giấy vay nợ Nguyễn Mạnh H5 và hẹn trong 3 ngày phải đưa hết. Số tiền 100 triệu đồng chiếm đoạt được của Đ, các đối tượng Trần Văn H5, Đoàn Thanh H3, Trần Văn C1, Mai Văn D, Nguyễn Mạnh H5, Lê Đức L1, Phạm Văn K, Lê Văn H đã cùng ăn tiêu và chia nhau chiếm hưởng.

Như vậy Trần Văn H5, Đoàn Thanh H3, Trần Văn C1, Mai Văn D, Nguyễn Mạnh H5, Lê Đức L1, Phạm Văn K, Lê Văn H có hành vi cùng thống nhất tham gia vào việc dụ Trần Văn Đ đến đánh bạc, rồi đe dọa, khống chế, dùng vũ lực đánh Trần Văn Đ để nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Trần Văn Đ. Hành vi của Trần Văn H5, Đoàn Thanh H3, Trần Văn C1, Mai Văn D, Nguyễn Mạnh H5, Lê Đức L1, Phạm Văn K, Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Do số tiền mà các bị cáo nhằm chiếm đoạt của Trần Văn Đ là 400 triệu đồng nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung quy Đ tại khoản 3 Điều 168 BLHS.

Đối với Mai Văn D, Trần Văn Đ, Hán Văn H8, Lê Văn H còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.300.000 đồng; hành vi của Mai Văn D, Trần Văn Đ, Hán Văn H8, Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng sức khỏe của con người; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực hành vi, đều nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, với tính chất tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được thể hiện qua số lượng tiền mà các bị cáo nhằm chiếm đoạt của người bị hại. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, tạo nên dư luận bất bình trong cộng đồng dân cư. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xếp vị trí vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đông bị cáo, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo từng giai đoạn (chuẩn bị phạm tội – thực hành phạm tội), nhưng hành vi của các bị cáo có mắt xích liên quan tác động đến nhau, vì vậy phân H4 xếp vai trò như sau:

+ Đối với tội “Cướp tài sản”:

- Nhóm các bị cáo tham gia bàn bạc chuẩn bị phạm tội:

Tại nhà Trần Văn C1, bàn bạc về việc dụ Trần Văn Đ đánh bạc để vào bắt Đ nộp tiền, có các bị cáo Trần Văn H5, Trần Văn C1, Đoàn Thanh H3, Mai Văn D

Tại quán cà phê Green ở thị trấn L, bàn về việc vào xới bạc bắt Trần Văn Đ nộp tiền, có các bị cáo Trần Văn H5, Trần Văn C1, Nguyễn Mạnh H5, Lê Đức L1, Nguyễn Huy H7, Đoàn Thanh H3, Phạm Văn K.

- Nhóm các bị cáo trực tiếp thực hành tội phạm: Nguyễn Mạnh H5, Lê Đức L1, Nguyễn Huy H7, Đoàn Thanh H3, Phạm Văn K, Mai Văn D, Lê Văn H.

Trên cơ sở tính chất mức độ hành vi của các bị cáo tham gia ở từng giai đoạn, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sắp xếp vai trò các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” như sau:

Bị cáo Nguyễn Mạnh H5, Đoàn Thanh H3 là những bị cáo tham gia tích cực từ giai đoạn bàn bạc chuẩn bị phạm tội, đến giai đoạn thực hành tội phạm, giữ vai trò chính trong quá trình thực hành tội phạm.

Tiếp đến nhóm các bị cáo Trần Văn H5, Lê Đức L1, Mai Văn D tham gia tích cực trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội cũng như giai đoạn thực hành tội phạm.

Nhóm các bị cáo Trần Văn C1, Phạm Văn K, Lê Văn H là những bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

+ Đối với tội “Đánh bạc”: Các bị cáo Mai Văn D, Trần Văn Đ, Hán Văn H8, Lê Văn H tham gia vai trò ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn H ra đầu thú, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân, đã tự nguyện nộp lại tiền chiếm hưởng bất chính từ hành vi phạm tội, bố bị cáo tham gia kháng chiến và đã được tặng thưởng huân huy chương; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS

Khi lượng hình, nhận thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Cướp tài sản” nhằm chiếm đoạt số tiền 400 triệu đồng của người bị hại, trong đó đã chiếm đoạt 100 triệu đồng, còn 300 triệu đồng bắt người bị hại viết giấy vay nợ. Khi hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện và vụ án được khởi tố, thì số tiền 300 triệu đồng các bị cáo chưa lấy được của người bị hại. Vì vậy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đã hoàn thành về hành vi phạm tội nH3 chưa hoàn thành về hậu quả; Theo quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo được xác định là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đã hoàn thành theo quy định tại Điều 15 BLHS, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS để cá thể hóa hình phạt cho tất cả các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác thực hành tội phạm vì vậy xác Đ bị cáo Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp

dụng Điều 58 BLHS để cá thể hóa hình phạt cho các bị cáo Lê Văn H.

Bị cáo Lê Văn H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không phải chịu tình tiết tăng nặng, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, nên có căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS khi lượng hình cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố.

[5] Trên cơ sở xem xét toàn diện vụ án, đối chiếu với các quy định của pháp luật và hình phạt tại bản án HSST số 143/2021/HS-ST ngày 27-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã tuyên cho các bị cáo trong cùng vụ án, cụ thể: bị cáo Nguyễn Mạnh H5 13 (mười ba) năm tù, bị cáo Đoàn Thanh H3 12 (mười hai) năm tù, bị cáo Trần Văn H5 07 (bảy) năm tù, bị cáo Lê Đức L1 07 (bảy) năm tù, bị cáo Trần Văn C1 06 (sáu) năm tù, bị cáo Phạm Văn K 06 (sáu) năm tù, bị cáo Mai Văn D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Hán Văn H8 đều 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Lê Văn H xếp vị trí vai trò thực hiện hành vi phạm tội cùng trong nhóm các bị cáo Trần Văn C1, Phạm Văn K, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, căn cứ Điều 58, khoản 3 Điều 57, Điều 54 BLHS sẽ ấn định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố đối với tội “Cướp tài sản”;

- Đối với tội “Đánh bạc”, bị cáo Lê Văn H cùng các bị cáo Mai Văn D, Trần Văn Đ, Hán Văn H8 thực hiện hành vi phạm tội như nhau, tuy số tiền đánh bạc không lớn, nhưng xét hành vi của các bị cáo làm mất xích để dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo khác, nên cũng ấn định cho các bị cáo mức hình phạt trong khung truy tố và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền chiếm hưởng bất chính đối với tội “Cướp tài sản”; đối với tội phạm tội “Đánh bạc” thì bị cáo chưa thu được vụ lợi cá nhân, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với tội “Cướp tài sản”: Số tiền 100 triệu đồng các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Trần Văn Đ, C buộc các bị cáo phải bồi thường trả lại cho người bị hại. Bị cáo Lê Văn H khai nhận đã được bị cáo Đoàn Thanh H3 chia cho 08 triệu đồng từ số tiền chiếm đoạt của người bị hại.

Tại bản án HSST số 143/2021/HS-ST ngày 27-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, khi quyết định về trách nhiệm dân sự, đối với số tiền 08 triệu đồng mà Đoàn Thanh H3 chia cho bị cáo Lê Văn H, do bị cáo Lê Văn H đang bỏ trốn và để bảo đảm quyền lợi cho người bị hại Trần Văn Đ, nên Hội đồng xét xử đã buộc

bị cáo H3 phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền H3 đã chiếm đoạt và số tiền 08 triệu đồng mà H3 chia cho H. Vì vậy đối với số tiền 08 triệu đồng H tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra, sẽ được hoàn trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh H3 khi bị cáo H3 thực hiện trách nhiệm nghĩa vụ dân sự trong bản án HSST số 143/2021/HS-ST ngày 27-12-2021 của Tòa án nH dân tỉnh Nam Định.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đối với bị hại Trần Văn Đ, bị hại Trần Văn Đ có ý kiến đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe do bị cáo Trần Văn H5, Lê Đức L1 bồi thường (trong đó bị cáo Trần Văn H5 bồi thường 10 triệu đồng, bị cáo Lê Đức L1 bồi thường 10 triệu đồng), bị hại Trần Văn Đ tự nguyện không yêu cầu các bị cáo khác phải bồi thường nữa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo Lê Văn H đối với thiệt hại về sức khỏe của người bị hại.

+ Đối với tội “Đánh bạc”:

C truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể bị cáo Lê Văn H đã sử dụng số tiền đánh bạc là 01 triệu đồng.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Đánh bạc”;

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 168, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 54 BLHS (đối với tội Cướp tài sản)

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”

3. Căn cứ Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 BLHS

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, cụ thể truy thu của bị cáo Lê Văn H 01 triệu đồng.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS;

- Tuyên trả lại cho Đoàn Văn H3 số tiền 8.000.000 đồng khi bị cáo H3 thực hiện trách nhiệm nghĩa vụ dân sự trong bản án HSST số 143/2021/HS-ST ngày 27-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

(Chi tiết cụ thể ghi trong Ủy nhiệm chỉ số 03 ngày 15-3-2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

6. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng.

Báo bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; CA - VKS tỉnh ND
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Đ
- Trại giam Đại An
- Bị cáo; người tham gia tt
- UBND xã, phường
- Lưu HS, tòa HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Thị Mai Hương
(Đã ký)